

Số: 166/BC-THYĐ

Hải Hậu, ngày 02 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS
VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

I. THÔNG TIN CHUNG

- **Đơn vị báo cáo:** Trường Tiểu học Yên Định.
- **Cán bộ đầu mối phụ trách:** Vũ Thị Huế - Chức vụ: Giáo viên Tin học.
Số điện thoại: 0945636848

- Nhà trường có 20 lớp với 740 học sinh; 32 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hạ tầng CNTT gồm 20 phòng học có thiết bị trình chiếu kết nối Internet, 01 phòng máy tính với 28 máy tính phục vụ dạy học, hệ thống Wifi phủ sóng toàn trường.

II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Trong năm học 2025-2026, trường Tiểu học Yên Định triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và các văn bản liên quan đến nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, xây dựng kế hoạch và kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách công nghệ thông tin của trường. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của trường; ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng đối với hệ thống, thiết bị và phần mềm.

Luôn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi, các hoạt động giáo dục và đào tạo... để nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong việc đổi mới giáo dục và đào tạo.

Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số, xây dựng và ban hành đầy đủ các kế hoạch, các văn bản quản lý hạ tầng CNTT, quy chế và văn bản chỉ đạo về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

Quyết định số: 148/QĐ-THYĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025 về việc kiện toàn Tổ phụ trách công nghệ thông tin và Chuyển đổi số Trường tiểu học Yên Định năm học 2025-2026

Kế hoạch số:150/KH-THYĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông và chuyển đổi số năm học 2025-2026

Kế hoạch số: 152/KH-THYĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp Năm học 2025 -2026

Quyết định số: 154/QĐ-THYĐ ngày 11 tháng 09 năm 2025 về việc ban hành Quy chế dạy học trực tuyến năm học 2025-2026

Quyết định số: 158/QĐ-THYĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc phân công CB, GV, NV tham gia kiểm tra rà soát, đầu tư, duy trì, vận hành, quản lý hạ tầng CNTT năm học 2025-2026

Kế hoạch số: 159/KH-THYĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 về tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học sinh trên phòng máy tính năm học 2025- 2026

Quy chế số: 160/QC-THYĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức kiểm tra trực tuyến.

Quyết định số: 162/QĐ-THYĐ ngày 13 tháng 9 năm 2025 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống quản trị trong nhà trường

Quyết định số: 164/QĐ-THYĐ ngày 13 tháng 9 năm 2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động cổng thông tin điện tử trường Tiểu học Yên Định .

2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục

Nhà trường triển khai hiệu quả hệ thống quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, quản lý học sinh, quản lý cán bộ, ... cơ sở dữ liệu ngành, tuyển sinh trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt. Dữ liệu được cập nhật thường xuyên, phục vụ công tác quản lý, điều hành và báo cáo thống kê, các dữ liệu kết nối với cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, quản trị và điều hành các hoạt động giáo dục; thực hiện số hóa một số hồ sơ chuyên môn, hồ sơ quản lý, tăng cường sử dụng các phần mềm và nền tảng số trong điều hành, trao đổi thông tin và báo cáo.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên tiếp cận các nền tảng số và ứng dụng AI ở mức phù hợp với bậc Tiểu học, tập huấn quản lí và sử dụng học bạ số; triển khai bồi dưỡng cho giáo viên về phát triển năng lực số, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh Tiểu học.

3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học

3.1. Phát triển, sử dụng học liệu số

Các tổ chuyên môn tích cực xây dựng và chia sẻ học liệu số. Kho học liệu gồm giáo án điện tử, video bài giảng, đề kiểm tra số hóa, ngân hàng câu hỏi và tài liệu tham khảo điện tử.

3.2. Triển khai Thư viện số/thư viện điện tử

Nhà trường lưu trữ và chia sẻ học liệu trên Google Drive, OLM và các nền tảng số, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và học sinh khai thác tài nguyên học tập.

3.3. Tập huấn, phát triển năng lực số

100% giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng thường xuyên trực tuyến, được tập huấn về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT và khai thác các nền tảng dạy học số.

3.4. Dạy học trực tuyến, ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục

Giáo viên bước đầu ứng dụng các công cụ AI như ChatGPT hỗ trợ xây dựng kế hoạch bài dạy, thiết kế học liệu và đổi mới phương pháp giảng dạy.

3.5. Các nội dung khác (nếu có)

4. Triển khai phong trào Bình dân học vụ số (theo kế hoạch 05/KH-SGDĐT ngày 24/7/2025)

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Hướng dẫn giáo viên, học sinh và phụ huynh sử dụng các nền tảng số, dịch vụ trực tuyến và kỹ năng số cơ bản góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng số trong cộng đồng.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường tham gia tập huấn kỹ năng số trực tiếp và trực tuyến.

5. Công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ báo cáo

Thực hiện kiểm tra định kỳ việc khai thác hạ tầng CNTT, sử dụng phần mềm và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong nhà trường

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/ Khó khăn
1	Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá			
1.1	Cơ sở giáo dục (CSGD) khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học	Có/Không	Có	Sử dụng OLM cho dạy học, giao bài tập, kiểm tra đánh giá
1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học tập tương tác) đã triển khai	Mô hình	1	Triển khai mô hình lớp học ứng dụng CNTT, LMS

1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	%	100%	100% giáo viên được cấp tài khoản bồi dưỡng và tham gia tập huấn
1.4	Tỷ lệ giáo viên thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	%	65,5%	
1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	SL	Trên 100 học liệu	Gồm giáo án điện tử, video bài giảng, đề kiểm tra, ngân hàng câu hỏi
2	Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành			
2.1	CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	Có/Không	Có	Sử dụng SMAS/VnEdu kết nối CSDL ngành
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 100%)	%	100%	Quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 80%)	%	100%	Có danh mục và hồ sơ quản lý thiết bị CNTT
2.4	Kết quả triển khai học bạ số và văn bằng số	Mô tả	Đã triển khai học bạ số đối với 100% học sinh; dữ liệu đồng bộ với CSDL ngành	Văn bằng số chưa phát sinh ở cấp tiểu học
3	Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt			
3.1	CSGD triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học	Có/Không	Có	Thực hiện tuyển sinh trực tuyến
3.2	CSGD thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt	Có/Không	Có	Thực hiện qua phần mềm DTSoft

3.3	CSGD triển khai kết nối phần mềm quản lý học phí với Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng DVC quốc gia	Có/Không	Có	Triển khai thanh toán điện tử
4	Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin			
4.1	Số lượng đường truyền có kết nối Internet băng thông rộng	Có/Không	Có	Hệ thống Internet cáp quang, Wifi phủ sóng toàn trường
4.2	CSGD đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường	%	100%	Ban hành quy chế, thực hiện các biện pháp ATTT
4.3	Số lượng cuộc tự kiểm tra rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm của đơn vị	Cuộc	02	Kiểm tra định kỳ hạ tầng CNTT
4.4	Kết quả triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại đơn vị	Mô tả	100% CBGVNV được tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số; học sinh được hướng dẫn sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến	

III. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tổng điểm chuyên đổi số trong dạy, học tự đánh giá: 86/100 điểm.

Tổng điểm Chuyển đổi số trong quản trị: 90/100 điểm.

Tự xếp loại mức độ chuyên đổi số: Mức độ 3.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm:

Nhà trường đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; sử dụng hiệu quả các phần mềm quản trị; tích cực xây dựng học liệu số

Công tác triển khai, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục đã có nhiều chuyển biến, nhận thức của cán bộ, giáo viên, học sinh đã được nâng lên rõ

